

Số: 17/2019/QĐST-DS.

Đ, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/DSST ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB);

Địa chỉ: Số 21 C, phường C, quận Đ1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ2. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB AMC).

Người đại diện ông Lê Quốc N. Chức vụ: Tổng Giám đốc (Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MB AMC ngày 31/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MB AMC (Theo văn bản ủy quyền số 442/UQ-MB AMC ngày 01/02/2019 về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty MB AMC).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt A. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty MB AMC (Văn bản ủy quyền số 586/UQ-MBAMC ngày 26/02/2019).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1976;

Bà Đào Thị H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942;

Cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 10/4/2002.

Cháu Nguyễn Anh Nh, sinh ngày 24/6/2007.

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V và cháu Nh là ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H (là bố mẹ đẻ của các cháu).

Bà Nguyễn Thị S, bà Đào Thị H và cháu Nguyễn Anh V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L1 tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền lập ngày 01/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 381.12.8331256866.TDCN ngày 08/8/2012 là 256.266.727 đồng, bao gồm: 101,789,677 đồng nợ gốc và số tiền nợ lãi tạm tính đến hết ngày 02/10/2019 là 153.477.050 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H cam kết có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 256.266.727 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng), bao gồm 101,789,677 đồng nợ gốc và số tiền nợ lãi tạm tính đến hết ngày 02/10/2019 là 153.477.050 đồng.

+ Kể từ ngày 03/10/2019, ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh tính trên số tiền nợ gốc theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 381.12.833.1256866.TDCN ngày 08/08/2012, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ, các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 08, diện tích 186m² tại địa chỉ: Thôn I, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 526744; số vào Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01476 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 25/01/2008 cho ông Nguyễn Văn L1 (nay là thửa đất số 369, tờ bản đồ số 36, diện tích 176,5m² theo GCNQSD đất số BO 168471 do Ủy

ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08/7/2013 cho ông Nguyễn Văn L1). Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 02/8/2012 tại Văn phòng công chứng số 4 Thành phố Hà Nội; xác nhận thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đai huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 06/8/2012.

Khi ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải trả lại ông Nguyễn Văn L1, bà Đào Thị H các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Đào Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí ông L1, bà H phải chịu là 6.406.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 5.928.000 đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010450 ngày 22 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyền